BẢNG CÂN ĐỐI CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG TRƯỜNG HỢP THAY ĐỔI VỀ QUY MÔ ĐỊA ĐIỂM ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN KHÁNH

(Kèm theo Quyết định số 48 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh)

Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Khánh									Quy hoạch sau điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng công trình								Cân đối chỉ tiêu sử dụng đất						Ghi chú
STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích	Sử dụng từ các loại đất					Tên công trình dự án	Địa điểm	Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất					Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất					
				Đất nông nghiệp	Trong đó		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng				Đất nông nghiệp	Trong đó		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng		Đất nông nghiệp	Trong đó		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa	Đất nông nghiệp còn lại							Đất trồng lúa	Đất nông nghiệp còn lại					Đất trồng lúa	Đất nông nghiệp còn lại			
I	**ĐẤT GIAO THÔNG**		**224,93**	**179,88**	**134,99**	**44,89**	**43,10**	**1,95**	-	-	**224,93**	**179,88**	**134,99**	**44,89**	**43,10**	**1,95**	-	-	-	-	-	-	
	Điều chỉnh giảm		**224,93**	**179,88**	**134,99**	**44,89**	**43,10**	**1,95**	-	-	**90,11**	**64,34**	**32,11**	**32,23**	**24,26**	**1,51**	**134,82**	**115,54**	**102,88**	**12,66**	**18,84**	**0,44**	
1	Tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh	K.Hòa, K.Phú, K.An, K.Cư, K.Vân, K.Hải, K.Nhạc, K.Hội, K.Mậu, K.THùy, K.Thành, K.Công	121,44	89,58	59,71	29,87	29,91	1,95	Tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh	K.Hòa, K.Phú, K.An, K.Cư, K.Vân, K.Hải, K.Nhạc, K.Hội, K.Mậu, K.THùy, K.Thành, K.Công	34,12	17,21		17,21	15,40	1,51	87,32	72,37	59,71	12,66	14,51	0,44	
2	Đường đê sông Mới (ông Khắc) đến cầu sông tiêu; Đường cầu ông Mông đến trạm bơm Hồng Giang; ; Đường 481B đến đê sông Vạc; Cảng bốc xếp hàng hóa; Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên huyện Yên Khánh-Kim Sơn	Khánh Hồng	8,85	6,57	5,48	1,09	2,28	-	Đường đê sông Mới (ông Khắc) đến cầu sông tiêu; Đường cầu ông Mông đến trạm bơm Hồng Giang; ; Đường 481B đến đê sông Vạc; Cảng bốc xếp hàng hóa; Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên huyện Yên Khánh-Kim Sơn	Khánh Hồng	7,13	4,85	3,76	1,09	2,28	-	1,72	1,72	1,72	-	-	-	
3	Mở rộng nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT 480 B (đoạn qua xã Khánh Thiện-Khánh Ninh)	K.Hải, K. Lợi, K. Thiện, K. Cường, K.Mậu, K. Hội, K. Nhạc	21,50	18,00	8,50	9,50	3,50	-	Mở rộng nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT 480 B (đoạn qua xã Khánh Thiện-Khánh Ninh)	K.Hải, K. Lợi, K. Thiện, K. Cường, K.Mậu, K. Hội, K. Nhạc	16,73	13,43	3,93	9,50	3,30	-	4,77	4,57	4,57	-	0,20	-	
4	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đức Hậu và đường kết nối QL 10 với QL 21B	Khánh Nhạc, Khánh Hồng	12,18	10,48	10,48	-	1,70	-	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đức Hậu và đường kết nối QL 10 với QL 21B	Khánh Nhạc, Khánh Hồng	-	-	-	-	-	-	12,18	10,48	10,48	-	1,70	-	
5	Xây dựng tuyến đường đông tây từ đường Bái Đính - Kim sơn đến QL 10	K.Nhạc; K.Mậu; K Cường, K. Hội	36,70	35,20	35,20	-	1,50	-	Xây dựng tuyến đường đông tây từ đường Bái Đính - Kim sơn đến QL 10	K.Nhạc; K.Mậu; K Cường, K. Hội	9,19	8,80	8,80	-	0,39	-	27,51	26,40	26,40	-	1,11	-	
6	Đường giao thông phú long đồng dầu; Đường giao thông trung tâm cửa UB xã; Đường giao thông thôn Phú Sơn	Khánh Phú	12,30	9,40	5,70	3,70	2,90	-	Đường giao thông phú long đồng dầu; Đường giao thông trung tâm cửa UB xã; Đường giao thông thôn Phú Sơn	Khánh Phú	11,85	9,40	5,70	3,70	2,45	-	0,45	-	-	-	0,45	-	
7	Đường cửa hoàn đi chùa xóm 4; Cửa ông Tuệ đi xóm 11; đường trung tâm xã; Mở rộng tuyến đường phía tây từ ngã tư UBND xã đến ĐT476C đi Khánh Công, bến xe	Khánh Thành	11,96	10,65	9,92	0,73	1,31	-	Đường cửa hoàn đi chùa xóm 4; Cửa ông Tuệ đi xóm 11; đường trung tâm xã; Mở rộng tuyến đường phía tây từ ngã tư UBND xã đến ĐT476C đi Khánh Công, bến xe	Khánh Thành	11,09	10,65	9,92	0,73	0,44	-	0,87	-	-	-	0,87	-	
	Điều chỉnh tăng								-		**134,82**	**115,54**	**102,88**	**12,66**	**18,84**	**0,44**	**134,82**	**115,54**	**102,88**	**12,66**	**18,84**	**0,44**	
									Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình	Khánh Trung, Khánh Hồng, Khánh Cường, Khánh Mậu, Khánh Hội, Khánh Nhạc	134,82	115,54	102,88	12,66	18,84	0,44	134,82	115,54	102,88	12,66	18,84	0,44	
II	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**		**112,42**	**86,35**	**69,73**	**16,62**	**25,91**	**0,16**	-	-	112,42	86,35	**69,73**	**16,62**	**25,91**	**0,16**	-	-	-	-		-	
	Điều chỉnh giảm		**112,42**	**86,35**	**69,73**	**16,62**	**25,91**	**0,16**	-	-	**94,07**	**70,48**	**53,96**	**16,52**	**23,53**	**0,06**	**18,35**	**15,87**	**15,77**	**0,10**	**2,38**	**0,10**	
1	Đất ở khu phía đông nam cầu Kháng Chiến	Khánh Phú	4,69	4,47	4,00	0,47	0,20	0,02	Đất ở khu phía đông nam cầu Kháng Chiến	Khánh Phú	0,37	0,37	-	0,37	-	-	4,32	4,10	4,00	0,10	0,20	0,02	
2	Khu dân cư kiểu mẫu Khánh Thiện - Khánh Lợi (trong đó diện tích đất hiện trạng 7,98 ha)	Khánh Lợi	107,73	81,88	65,73	16,15	25,71	0,14	Khu dân cư kiểu mẫu Khánh Thiện - Khánh Lợi (trong đó diện tích đất hiện trạng 7,98 ha)	Khánh Lợi	93,70	70,11	53,96	16,15	23,53	0,06	14,03	11,77	11,77	-	2,18	0,08	
	Điều chỉnh tăng										**18,35**	**15,87**	**15,77**	**0,10**	**2,38**	**0,10**	**18,35**	**15,87**	**15,77**	**0,10**	**2,38**	**0,10**	
									Khu tái định cư tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng	Khánh Hồng, Khánh Trung	18,35	15,87	15,77	0,10	2,38	0,10	18,35	15,87	15,77	0,10	2,38	0,10	

DANH MỤC DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM

TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN YÊN KHÁNH ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 19/QĐ-UBND NGÀY 11/01/2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Khánh									Quy hoạch sau điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng công trình								Cân đối chỉ tiêu sử dụng đất						Ghi chú
STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích	Sử dụng từ các loại đất					Tên công trình dự án	Địa điểm	Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất					Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất					
				Đất nông nghiệp	Trong đó		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng				Đất nông nghiệp	Trong đó		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng		Đất nông nghiệp	Trong đó		Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa	Đất nông nghiệp còn lại							Đất trồng lúa	Đất nông nghiệp còn lại					Đất trồng lúa	Đất nông nghiệp còn lại			
I	**ĐẤT GIAO THÔNG**		**224,93**	**179,88**	**134,99**	**44,89**	**43,10**	**1,95**	-	-	**224,93**	**179,88**	**134,99**	**44,89**	**43,10**	**1,95**	-	-	-	-	-	-	
	Điều chỉnh giảm		**224,93**	**179,88**	**134,99**	**44,89**	**43,10**	**1,95**	-	-	**90,11**	**64,34**	**32,11**	**32,23**	**24,26**	**1,51**	**134,82**	**115,54**	**102,88**	**12,66**	**18,84**	**0,44**	
	Tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh	K.Hòa, K.Phú, K.An, K.Cư, K.Vân, K.Hải, K.Nhạc, K.Hội, K.Mậu, K.THùy, K.Thành, K.Công	121,44	89,58	59,71	29,87	29,91	1,95	Tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh	K.Hòa, K.Phú, K.An, K.Cư, K.Vân, K.Hải, K.Nhạc, K.Hội, K.Mậu, K.THùy, K.Thành, K.Công	34,12	17,21		17,21	15,40	1,51	87,32	72,37	59,71	12,66	14,51	0,44	
	Đường đê sông Mới (ông Khắc) đến cầu sông tiêu; Đường cầu ông Mông đến trạm bơm Hồng Giang; ; Đường 481B đến đê sông Vạc; Cảng bốc xếp hàng hóa; Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên huyện Yên Khánh-Kim Sơn	Khánh Hồng	8,85	6,57	5,48	1,09	2,28	-	Đường đê sông Mới (ông Khắc) đến cầu sông tiêu; Đường cầu ông Mông đến trạm bơm Hồng Giang; ; Đường 481B đến đê sông Vạc; Cảng bốc xếp hàng hóa; Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên huyện Yên Khánh-Kim Sơn	Khánh Hồng	7,13	4,85	3,76	1,09	2,28	-	1,72	1,72	1,72	-	-	-	
	Mở rộng nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT 480 B (đoạn qua xã Khánh Thiện-Khánh Ninh)	K.Hải, K. Lợi, K. Thiện, K. Cường, K.Mậu, K. Hội, K. Nhạc	21,50	18,00	8,50	9,50	3,50	-	Mở rộng nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT 480 B (đoạn qua xã Khánh Thiện-Khánh Ninh)	K.Hải, K. Lợi, K. Thiện, K. Cường, K.Mậu, K. Hội, K. Nhạc	16,73	13,43	3,93	9,50	3,30	-	4,77	4,57	4,57	-	0,20	-	
	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đức Hậu và đường kết nối QL 10 với QL 21B	Khánh Nhạc, Khánh Hồng	12,18	10,48	10,48	-	1,70	-	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đức Hậu và đường kết nối QL 10 với QL 21B	Khánh Nhạc, Khánh Hồng	-	-	-	-	-	-	12,18	10,48	10,48	-	1,70	-	
	XD tuyến đường đông tây từ đường Bái Đính - Kim sơn đến QL 10	K.Nhạc; K.Mậu; K Cường, K. Hội	36,70	35,20	35,20	-	1,50	-	XD tuyến đường đông tây từ đường Bái Đính - Kim sơn đến QL 10	K.Nhạc; K.Mậu; K Cường, K. Hội	9,19	8,80	8,80	-	0,39	-	27,51	26,40	26,40	-	1,11	-	
	Đường giao thông phú long đồng dầu; Đường giao thông trung tâm cửa UB xã; Đường giao thông thôn Phú Sơn	Khánh Phú	12,30	9,40	5,70	3,70	2,90	-	Đường giao thông phú long đồng dầu; Đường giao thông trung tâm cửa UB xã; Đường giao thông thôn Phú Sơn	Khánh Phú	11,85	9,40	5,70	3,70	2,45	-	0,45	-	-	-	0,45	-	
	Đường cửa hoàn đi chùa xóm 4; Cửa ông Tuệ đi xóm 11; đường trung tâm xã; Mở rộng tuyến đường phía tây từ ngã tư UBND xã đến ĐT476C đi Khánh Công, bến xe	Khánh Thành	11,96	10,65	9,92	0,73	1,31	-	Đường cửa hoàn đi chùa xóm 4; Cửa ông Tuệ đi xóm 11; đường trung tâm xã; Mở rộng tuyến đường phía tây từ ngã tư UBND xã đến ĐT476C đi Khánh Công, bến xe	Khánh Thành	11,09	10,65	9,92	0,73	0,44	-	0,87	-	-	-	0,87	-	
	Điều chỉnh tăng								-		**134,82**	**115,54**	**102,88**	**12,66**	**18,84**	**0,44**	**134,82**	**115,54**	**102,88**	**12,66**	**18,84**	**0,44**	
									Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Ninh Bình	Khánh Trung, Khánh Hồng, Khánh Cường, Khánh Mậu, Khánh Hội, Khánh Nhạc	134,82	115,54	102,88	12,66	18,84	0,44	134,82	115,54	102,88	12,66	18,84	0,44	
II	**ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**		**112,42**	**86,35**	**69,73**	**16,62**	**25,91**	**0,16**	-	-	**112,42**	**86,35**	**69,73**	**16,62**	**25,91**	**0,16**	-	-	-	-		-	
	Điều chỉnh giảm		**112,42**	**86,35**	**69,73**	**16,62**	**25,91**	**0,16**	-	-	**94,07**	**70,48**	**53,96**	**16,52**	**23,53**	**0,06**	**18,35**	**15,87**	**15,77**	**0,10**	**2,38**	**0,10**	
	Đất ở khu phía đông nam cầu Kháng Chiến	Khánh Phú	4,69	4,47	4,00	0,47	0,20	0,02	Đất ở khu phía đông nam cầu Kháng Chiến	Khánh Phú	0,37	0,37	-	0,37	-	-	4,32	4,10	4,00	0,10	0,20	0,02	
	Khu dân cư kiểu mẫu Khánh Thiện - Khánh Lợi (trong đó diện tích đất hiện trạng 7,98 ha)	Khánh Lợi	107,73	81,88	65,73	16,15	25,71	0,14	Khu dân cư kiểu mẫu Khánh Thiện - Khánh Lợi (trong đó diện tích đất hiện trạng 7,98 ha)	Khánh Lợi	93,70	70,11	53,96	16,15	23,53	0,06	14,03	11,77	11,77	-	2,18	0,08	
	Điều chỉnh tăng										**18,35**	**15,87**	**15,77**	**0,10**	**2,38**	**0,10**	**18,35**	**15,87**	**15,77**	**0,10**	**2,38**	**0,10**	
									Khu tái định cư tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng	Khánh Hồng, Khánh Trung	18,35	15,87	15,77	0,10	2,38	0,10	18,35	15,87	15,77	0,10	2,38	0,10	